

VÔ VI QUY NGUYÊN

Vũ Như Hoàng

**Để lòng mình nói
cho lòng mình nghe...**



TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 2000

CÁC LOẠI SÁCH CỦA VÔ VI QUY NGUYÊN

LOẠI A: Sách dành cho Học Viện VVQN:

Bao gồm các loại sách chứa đựng các bài học có cách hoạch định, kế hoạch và tổ chức VVQN. Các tài liệu chứa đựng dữ kiện lịch sử mật chưa đến thời gian công bố, các văn kiện, thông tin có cách cá nhân. Các tài liệu mật, các thảo chương, luận án của Học Viện.

LOẠI B: Sách dành cho Huynh Trưởng chính thức và các Trưởng Nhóm Đạo chính thức:

Bao gồm các loại cẩm nang, các chương trình huấn luyện, hướng dẫn, các tài liệu bán mật đang trên đường giải mã, các tài liệu dành hướng dẫn riêng cho Huynh Trưởng, Trưởng Nhóm Đạo.

LOẠI C: Sách dành cho các pháp hữu được chọn lựa:

Bao gồm các loại bài học cùng với phương hướng xử trí trong các hoàn cảnh của bài học. Các chi tiết, bài học dưới dạng tế nhị không phổ biến rộng rãi.

LOẠI D: Sách dành riêng cho đại đồng pháp hữu và nhân sanh:

Đây là các loại sách phổ thông, giới thiệu Pháp Đạo, chuyện giải trí, văn hóa, nghệ thuật có tánh đạo và những bài học chung.



NAM MÔ ĐẠI THỪA LIÊN HOA HÓA THÂN MINH
VƯƠNG PHẬT
NAMO METTREYA BUDDHA



ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT

SÁCH LOẠI C

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe

trang 4

Lời nói đầu:

Con người có nhiều tầng lớp khác nhau, kiến thức khác nhau. Dầu con người sống ở tầng lớp nào, kiến thức, hiểu biết như thế nào, họ cũng được quyền tu học như nhau.

Đạo không phân biệt và Đạo là bình đẳng.

Từ những góc độ khác, từ những tầng lớp khác trong cuộc đời khi bước vào cửa đạo, qua tu tập, con người sẽ gặt hái được những thành quả khác nhau và những thành quả này có lợi, có ích, có thực dụng cho người của góc độ đó, tầng lớp đó. Có thể sự gặt hái này có lợi cho những góc độ khác nhưng cái chính yếu là họ gặt hái được thành quả cho bản thân họ và những người có căn duyên giống họ.

*Vì thế đọc một bài học thu hoạch, ta phải có cái nhìn chính chắn không vì góc độ của người viết khác mình mà chê trách. Nếu khác với tầng lớp, góc độ của ta thì ta cũng nên xem như một tài liệu tham khảo. Vì thế **“Để lòng mình nói cho lòng mình nghe”** được phát hành với tính cách là một tài liệu tham khảo chủ yếu cho các vị truyền đạo để biết thêm cái nhìn từ một góc độ khác.*

*Tác giả **Vũ Như Hoàng**, là một giáo sư về khoa học và kỹ thuật nhưng bên cạnh đó, ông là một Chiêm Tinh Gia, một nhà Thơ. Vì vậy, ngọn bút của ông mang màu sắc của Lý số và văn thơ cộng với tư tưởng lãng mạn của một thi sĩ. Đại đa số những người từng diện kiến với ông đều nhận xét: Ông rất gàng, ngang, bướng, tánh khí dở dở ương ương, có lẽ đó là tánh khí của một người chìm đắm trong nghệ thuật chăng? Dầu gì đi nữa, con người dù có gàng, có ngang,... cũng đều được tu học và gặt hái thành quả từ sự tu học.*

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe, trích từ một câu thơ của Nhất Linh, một nhà văn của Việt Nam thời trước chiến

tranh, cũng là tựa đề do chính tác giả chọn để đặt cho tác phẩm của mình.

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe. Qua đề tựa này, tác giả đã khẳng định không phải viết tài liệu để truyền bá tư tưởng..., tuy nhiên, là người tu học, tác giả cũng muốn chia sẻ những gì tác giả thu hoạch được qua quá trình tu học, học hỏi của tác giả để cho người cùng hưởng và cảm nhận. Chúng ta nên lấy tinh thần này của tác giả mà làm quý.

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe là một tài liệu tham khảo không được phổ biến rộng rãi, chỉ đặc biệt dành cho các cơ quan làm việc của Đạo, thư viện của Đạo, các Ban, Ngành, Khối, Phòng, các Phẩm Sắc đang làm việc cho Đạo và các pháp hữu được sự đồng ý của Đức Thầy Từ Minh Đạt.

Mời các vị cùng chúng tôi nghe lời nói từ lòng của tác giả!

Đại Hùng Linh Điện, ngày 21 tháng 1 năm 2000.
Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên



Các pháp hữu đang dọn dẹp, làm vệ sinh tại Kim Lăng 29-10-2012.

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe

trang 6

Lời cầu nguyện nhân dịp Lễ Trung Nguyên.

*Nam Mô Phật! Nam Mô Pháp! Nam Mô Tăng!
Nam Mô nhất thiết siêu thắng thịnh đường....
Nguyễn Du*

Hôm nay, mừng 8 tháng 7, ngày đầu của Tiết Lập Thu, tôi thấy dao động vô vùng, lòng hướng về Đức Chí Tôn từ bi, hỉ xả, nguyện cầu cho chính bản thân mình và mọi người được thân tâm an lạc.

Trước Thầy từ bi, đệ tử nguyện cầu tiếp nối cuộc đời tiền kiếp bên Thầy trong hiện kiếp, ước mong được Thầy chỉ dạy, mở rộng tâm hồn cho được tiến bộ trên đường tu hạnh.

Từ ít tháng nay, tôi thấy xuất hiện ở miền Nam một ngôi chùa lớn và một cây Bồ Đề xum xuê cành lá che rợp cả mái chùa. Cảnh chùa và cây Bồ Đề lồng trong một khung trời tươi mát sáng vui.

Tôi nghĩ rằng biểu tượng trên là một tường triệu báo hiệu cảnh sống hiền hòa trong không khí Đạo Pháp nhiệm mầu.

Tôi đặt tin tưởng nơi Thầy, nơi các Đạo Hữu gần xa, tin tưởng chính mình cố công tu sửa để một ngày nào đó ngộ đạo tốt lành, đem cả tâm tư thể xác của mình hiến dâng cho Đạo Pháp, hòa hợp tâm hồn mình với thập loại chúng sinh, giao hưởng với cõi giới tâm linh, thường trực sống trong cuộc sống đời đầy thanh tịnh, tràn ngập ánh đạo mầu.

Ngày 8 tháng 7 năm Tân Dậu, 1981

HỒI ỨC GIAO CẢM.

Để nói lên mối ân tình đối với những người thường nhận biết được qua giao cảm, ở đây tôi ghi lại sự gặp gỡ trong tâm thức đối với hai nhân vật, một còn tại thế và một đã qua đời.

Người qua đời rồi là một người có nhiều công ơn và tình cảm đối với các cựu học sinh trường Pháp Quốc Hải Quân Cơ Khí Á Châu nay là trường Kỹ Thuật Cao Thắng. Ghi lại sự gặp gỡ này cũng là nói lên một giao tình hiện kiếp trong cõi hữu vi giữa tôi và các đạo hữu đã từng có thời gian học tập tại trường và cũng để chứng minh sự triu mến của người quá vãng đối với học trò cũ và những người có duyên phục vụ tại trường. Người đó chính là ông Đại Úy Favier, nguyên là directeur trường cơ khí.

Một người còn tại thế là Sư Huynh trong cõi hữu vi, người thầy đang dẫn dắt các đệ tử tu hạnh để hoằng dương Phật Pháp thông qua việc cứu độ tha nhân. Tôi đã gặp Sư Huynh trong cõi Vô Vi do nghĩa ân tiền kiếp mà tôi đã có dịp tỏ bày. Ở đây tôi chỉ nói lên sự gặp, sự thấy qua giao cảm trong tâm thức hình ảnh Sư Huynh trong cõi hữu vi.

I. Sự gặp gỡ đại úy Favier

Trước Tết năm Mậu Ngọ vào khoảng tháng Chạp năm Đinh Ty, một buổi sáng kia, khoảng 9 giờ, tôi đi xuống thang lầu (Lầu đồng hồ), tôi thấy một người cao dong dỏng, trán hói, mặc một chemise trắng sọc dọc màu nâu, quần màu beige, dáng vẻ hiền từ im lặng đứng xoay ngang nơi khoảng lưng chừng cầu thang. Tôi tưởng người bạn nào giờ tay bắt tay thì mới biết là người trong cõi vô vi. Tôi nín thinh không nói.

Buổi chiều hôm ấy khoảng 3 giờ, tôi đi cầu thang thì gặp lại hình ảnh người bạn sáng nơi chỗ tôi gặp ban sáng. Khi lên tới phòng thì tôi nghe nơi tai đó là ông đại úy Favier.

Qua Tết, một hôm tôi nói cho mấy anh em hay và để khảo sát lời nói tôi có đúng hay không, tôi xuống nơi xưởng gặp ông Nguyễn Văn Anh, năm nay trạc ngót 60 tuổi, cựu học sinh của trường, trước đây là trưởng xưởng điện để hỏi thăm về ông đại úy Favier.

Ông Anh cho tôi hay về hình dáng và đặc tính của đại úy Favier hay mặc áo sọc dọc. Các bạn tôi và tôi đều lấy làm ngỡ ngàng cảm động về sự luyến thương nhiệm sở mà đại úy Favier, lúc sinh thời, đã góp nhiều công lao để un đúc nên các lớp chuyên viên thành thạo, có nhẽ sau đại tá Eumanuel Rosel thì đại úy Favier là người được các cựu học sinh mến thương hơn cả. Sự hiện diện của ông trong cõi vô vi chứng thực mối giao tình thân mật giữa tôi và đại úy, cũng nói lên sự ân cần săn sóc chúng tôi của đại úy.

Từ đó, thỉnh thoảng tôi có thấy đại úy Favier tới chuyện trò cùng tôi trong phòng ban khoa học cơ bản và cho chúng tôi những sinh hoạt tương lai của chúng tôi tại trường.

Nơi cõi linh thiêng, đại úy có hay xin chứng giám cho tôi đã ghi lại mấy dòng này minh chứng cho lòng cảm mến của tôi đối với các vị chỉ huy tiền nhiệm khả kính của trường và đặc biệt nói lên sự tri ngộ hiện kiếp trong cõi vô vi giữa tôi và đại úy.

II. Sự gặp gỡ trong cõi hữu vi giữa tôi và Sư Huynh được ước hẹn và thông báo qua tâm thức:

Một hôm tôi được ông sáu Thường cho hay đã trình Sư Huynh và cho tôi biết sẽ được ban hạt độ mạng. Tôi lập tức nhìn trong tâm thức theo khả năng giao cảm của tôi để tìm hiểu con người hữu vi của Sư Huynh ra sao, thì tôi thấy một ông già hom hem nhăn nhúm có chòm râu lơ thơ một cách khôi hài. Tôi lắc đầu cười không phải thì lập tức một người mập mập phước hậu, gương mặt no tròn, đầu cúp court, mặc áo chemise màu vàng có sọc hiện ra.

Thế rồi, khi tôi được ban hạt thì hình dáng Sư Huynh đúng như hình dáng tôi thấy qua giao cảm nhưng màu áo chemise thì không trùng. Hôm ấy, tôi bận họp nên không ở lại diện kiến Sư Huynh được. Qua mấy lần sau vì lẽ riêng này nọ tôi cũng không được đối diện với Sư Huynh nhiều. Kịp đến một hôm tôi quyết định dự bữa với các đạo hữu để nghinh tiếp Sư Huynh, thì đúng hôm đó Sư Huynh mặc áo màu sắc như tôi đã thấy qua tâm thức. Đây là buổi thấy trò gần nhau đầu tiên trong hữu vi có đề cập tới Phật Huệ mà người đã giúp khai mở cho tôi.

Tôi ghi nhận nơi đây hình ảnh về Sư Huynh trong hữu vi để nói lên mối tình tri ngộ hiện kiếp và cũng để tạo một minh chứng cho ân nghĩa thầy trò giữa tôi và Sư Huynh từ hình ảnh nhà sư già Vĩnh Tộ đến hình ảnh Sư Huynh hiện nay. Một mối duyên nối đời thông qua từ tiền kiếp đến hiện kiếp có lớp lang, liên tục với những cơ duyên hội ngộ lạ lùng mà cũng rất tự nhiên.

Xin Ân Trên cao cả từ bi độ trì cho tình cảm thầy trò chúng tôi bền vững mãi với thời gian và vượt cả không gian!

Viết tại Saigon, ngày 10 tháng 6 năm Kỷ Mùi, 1979.

Đức Thầy nói lúc xưa khi sang Mỹ, thời gian ấy cả thế giới đều chống Việt Nam. Hoa Kỳ và Việt Nam còn là kẻ thù, đất nước Mỹ không hề công nhận Việt Nam nhưng Thầy vẫn nhận mình là người Việt vì mình sanh ra và lớn lên tại Việt Nam. Thế nên, ngày nay không vì bất kỳ lý do gì khi mình sanh ra và lớn lên trong gia đình Vô Vi Quy Nguyên mà mình cho rằng nó không tồn tại khi Việt Nam chưa công nhận mình.... Ai không công nhận thì đó là chuyện của họ, mình không thể nào nói là mình không tồn tại được, cũng như ngày xưa Mỹ không công nhận Việt Nam thì không thể nào nói là mình không phải là người Việt được, vì Việt Nam vẫn tồn tại. Thế nên, biện pháp tốt nhất là biết điều với nhau... Mình không hề làm những gì trái với luật pháp, kể cả những gì luật pháp cho phép, không cấm nhưng mình biết có những thời điểm tế nhị của đất nước nên mình cũng không làm!

Tâm sự chìm sâu bụi phố phường.

Sao chẳng về đây mức nước trong
Tưới cho những luống cỏ hoa hiền
Sống vào giản dị ra tươi sáng
Nguyễn Bính

I. Tình ai trong trắng:

Hôm nay đã tới nửa mùa Hạ, nhưng cơn mưa mát của miền Nam đã làm êm dịu phần nào tâm hồn của những kẻ say Đạo và say Đời. Tôi chợt tỉnh thức nhớ tới những mối giao tình vô tư trong sáng giữa những con người đích thực mà tôi hằng đặt cả niềm yêu vào tận đáy tâm hồn. Các trò em mới và cũ từ 18 đôi mươi đến 30, 40 thường gọi tôi là Thầy. Vâng! Thầy giáo mớm cho trò mới chữ bã mía cả trên 20 năm ròng. Các người tôi thường giao tiếp hàng ngày thường gọi tôi là bạn. Vâng! Bạn đời mưa nắng thất thường.

Tôi thật sự muốn từ chối tất cả và chỉ chấp nhận những mối tình trong trắng, vô tư, cao diệu, vượt không gian và vượt cả thời gian.

Tình thầy trò, tình bạn theo tôi hiểu và tôi cảm không phải là thứ tình tầm thường vì nghề nghiệp, vì giao dịch mà có được. Chúng phải phát lộ từ cơ duyên tiền kiếp và hiện kiếp, những mối tình liên hệ nhau bằng tình cảm chân thành, bằng đạo màu rạng rỡ sáng tươi.

Chừng nào con người còn hụp lặn trong bụi đời nhem nhốc chưa biết ngửa cổ trông lên chỗ thanh tịnh cao vời thì chưa thể nói là có thầy, có bạn được.

II. Tình thầy trò:

Tôi không theo quan niệm cổ xưa đặt thầy trên cha mẹ và dưới vua. Nhưng đứng về phương diện đạo học thì tình thầy trò là tình yêu đáng ca ngợi, đề cao hơn tất cả. Đây không phải là thứ tình cảm tầm thường, giữa một người ban phát một mớ chữ bã mía và một người đóng vai theo voi ăn bã mía. Người thầy đích thực là người thầy đem cả tâm hồn mình truyền cảm cho học trò thông qua trí tuệ tài năng của mình. Dù người thầy ấy ở mức nào cũng xứng đáng là người thầy khả kính, khả ái đã đặt bút chấm phá màu vẽ trên tờ giấy trắng tâm tư trí óc của trò một bức họa linh hoạt muôn màu muôn vẻ, khả dĩ có thể đưa cả thân tâm người học trò vào một đời sống tốt lành, thẳng tiến theo chiều hướng thiện.

Còn người học trò đích thực đáng để ông thầy lưu tâm đến, mở lượng hải hà chỉ lối đưa đường không thể chỉ là người có tâm lành hướng thiện mà còn phải biết làm rộng mở điều thầy dạy trong chiều hướng tốt lành, đem tâm tư tình cảm của mình hòa đồng với tâm tư tình cảm của thầy để thầy trò cùng sống hữu ích trong vũ trụ muôn ngàn biến ảo.

Vì thế, người thầy đáng được trò nể kính, trân trọng đề cao mà cũng là người chung vai chia sẻ mọi cảm nghĩ học hỏi với trò như một người bạn lòng cố thiết. Tình: “Sự hữu” là tình yêu cao quý, không xa cách, trang trọng mà thân mật, trường tồn vĩnh cửu với thiên thu!

III. Ban lòng ơ:

“Đạo mầu cao diệu xóa sạch tị hiềm”

Tôi nhớ lại 2 câu thơ bất hủ của Lê Thánh Tôn, nhà vua khả kính và nhà thơ khả ái, liên tưởng tới các bạn đạo gần xa không phân biệt thành phần tuổi tác:

*“Gió thông đưa kệ tan niềm tục
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời”.*

Tôi có nhiều bạn, từ lúc nhỏ tới giờ này kém một tuổi đầy nửa trăm: Nào bạn học, bạn đời, rồi lúc hướng tu tâm nhuần đạo pháp thì có bạn đạo. Tựu chung, tôi thấy rằng tình bạn chỉ được nuôi dưỡng bằng đạo màu sáng tỏ, vô tư là trường tồn bất diệt. Tất cả mọi oan trái của con người đều phát sanh từ tham lam, đố kỵ thì oan trái nảy sinh. Đạo pháp nhiệm màu đã tẩy sạch tham lam đố kỵ, đưa mọi người gần gũi bên nhau như đôi bạn lòng thân thiết cảm thông nhau:

“Tay trong tay nắm, tình trong mắt”

Ấy thế mà bất cứ ai biết sống đạo thực sự đều dễ dàng trở nên tri kỷ cả. Phật ở trong ta, Thượng Đế trong ta hay Phật ở khắp mọi nơi, Thượng Đế tràn lan vũ trụ. Ta yêu cây cỏ, chim muôn dễ dàng hơn yêu người, chẳng phải vì chúng là vật vô tri mà chính vì chúng không có lòng tham lam đố kỵ. Phật tính có đầy trong thiên nhiên! Chỉ một chuyện các nhà thơ Đông phương xưa toàn ca tụng cảnh thiên nhiên, phỉ lòng mình với muôn vật thì đủ biết họ đã khám phá ra quá rõ. Con người thế tục đánh mất cả Phật tính.... Đạo tính trong người. Ca tụng làm chi con người giả trá!

Với đạo pháp, con người không còn trở ngại gì để xa cách nhau, chẳng phải gần nhau vì tiếng kệ lời kinh, vì nghi lễ rắc rối mà gần nhau vì ánh sáng đạo màu.

Ta đi tìm ta, tìm ánh đạo màu trong ta, tất cả cùng như nhau cả là đương nhiên cảm thông nhau, đều gặp nhau tận tâm thức sâu sắc êm đềm dưới chân Đức Thế Tôn từ bi hỷ xả.

IV. Con đường tu hạnh:

Nếu bắt chước Nguyễn Du mà gọi con đường tu hạnh hướng thiện là: “ *Đường mây rộng mở, ngỏ hạnh hoa chào* ” cũng được, mà gọi theo kiểu Xuân Diệu cũng được:

*“ Con đường nhỏ nhỏ gió xiên xiên
Lả lả cành hoang nắng trở chiều ”.*

Phải rồi! Con đường tu hạnh hướng thiện chẳng có gì gò bó, đường đạo mệnh mông, hoa tươi cỏ tốt đón mời thập loại chúng sinh.

Dù tiệm tiến hay đón ngộ đều nhận thấy đạo pháp vô biên, trăm sông đổ về một biển. Đi ngã nào rồi cũng tới đích mà thôi miễn là mở rộng cõi lòng, sẵn sàng đón nhận đạo màu trong tư thế an nhiên tự tại. Mong chẳng được, lo chẳng xong, học lại càng không được, vui với cảnh với người, không chấp thời gian, không chấp không gian: Thế Tôn trước mặt!

Nếu đứng về phương diện khác mà nhìn thì một mình lữ khách trên đường đang ngã bóng hoàng hôn, phải mau chân vượt thoát không thì bóng tối đang đe dọa trùm phủ sầm sập tới ngay giờ. Bỏ qua từng sát na không tu sửa hướng thiện là bỏ qua cả vô lượng vô biên cơ hội tiến thẳng.

Phải yêu thương một cách sạch trong, yêu mình, yêu người, yêu cảnh trí thiên nhiên, đến đổi yêu cả kẻ thù mới mong rộng mở con đường tu hạnh.

Ta có quyền yêu ghét giận hờn, mừng vui buồn nản nhưng tất cả phải gói ghém trong tình yêu chan chứa vô tri. Mừng vui vì yêu, giận hờn vì yêu, yêu chân chính tốt lành, lấy đức hiếu sinh làm cơ sở thì chẳng có gì là trở ngại cả. Bảo rằng ta chẳng biết gì là gian dối nhưng bảo rằng ta có đủ thất tình là chưa đủ. Phải nói rằng ta lấy thất tình là kinh nghiệm sáng giá, không tự chìm mình vào thất tình, vượt thoát thất tình như vượt sông, vượt biển mới là thành thực là tu là hướng thiện.

Không ăn năn hối hận suông nhưng luôn luôn kiểm soát lấy mình và luôn luôn sửa đổi theo chiều hướng thiện là trung thực hơn cả.

Tôi nghĩ gì về cuộc sống chay tịnh.

Thanh tâm quả dục thiếu tai.

VTThs

Khi tỉnh dậy buồn như nơi hạ giới

Đã dâng lên ngập quá nửa linh hồn!

VHC

1. Mở đầu lời tâm sự:

Tôi không phải là một hành giả đã cắt đứt mọi nhân duyên thế tục, tôi chỉ là một kẻ từng say đời và đang bước vào con đường say đạo. Những lời tôi viết ra đây chỉ là lời của một người ăn mặn vừa suy nghĩ vừa hành động theo chiều hướng tu Hạnh và hướng Thiện.

Tôi cũng không phải vì sự đau đớn riêng tư mà phải bầu vúi lấy Đạo Pháp làm phương tiện khuây khỏa. Tôi chỉ muốn nói lên nỗi lòng thực của mình muốn từ bỏ dần những điều trong cuộc sống thế trần mà mình tự giác rằng như bản và không giúp gì cho sự tiến bộ thân tâm nữa.

Cuộc sống chay tịnh mà tôi muốn và đang thực hiện không phải là cuộc sống khổ hạnh, chỉ là một cuộc sống tự nhiên hướng Thượng, sẵn sàng từ chối tất cả khoái cảm và vật chất nào không cần thiết cho sự sống của chính bản thân mình. Nó chính là một sự hy sinh lạc thú trần thế vô ích, đã hoàn toàn mất giá trị giúp cho con người tiến bộ. Nó chính là những chướng ngại cản trở bước đường vấn thân với Đạo Pháp cao vời.

Hôm nay, tôi viết những dòng này để kiểm soát nội tâm, bày tỏ quan niệm sống đời mà say đạo, không hổ thẹn là đạo đức

giả, và ngộ hầu tìm cho mình một thể đứng đúng đắn trong cuộc sống xô bồ đầy cám dỗ.

2. Ăn uống đối với cuộc sống chay tịnh:

Từ nhỏ, tôi là một người ăn uống rất khó tính, lại được mẹ nuông chiều, tôi càng đâm ra khó tính hơn. Nghĩ lại điều này, tôi rất hối hận. Có điều tôi không ăn vật như mọi người, các thứ sống và tanh tôi không hề đụng đũa tới.

Qua bao năm tháng sống đời thể tục và ít năm hướng tu, tôi nhận thấy rằng sự chay tịnh trong ăn uống đã giúp cho tâm hồn được sáng suốt và thân xác được nhẹ nhàng. Tuy vậy, theo tôi ăn chay không phải là ăn uống cho thật kham khổ để làm cho thân xác héo khô, tinh thần bạc nhược. Ăn chay kiểu này là đi ngược lại với Đạo Pháp, làm cho thể xác và tâm hồn suy thoái. Thói thường, thịt cá và đồ ăn lấy từ động vật mang nhiều luồng điện xấu làm vẩn đục tâm hồn mang nhiều độc tố làm thân xác bệnh tật. Thay cho chất bổ lấy từ động vật chứa đựng những luồng từ điện xấu, ăn chay không hẳn là phải ăn nhạt nhẽo đơn thuần các món gốc thực vật mà đúng ra có thể chế biến để tạo thành những món ăn hợp khẩu vị kích thích sự tiêu hóa tốt.

Không ăn đồ ăn từ động vật chẳng phải là sợ sát sinh, mà chỉ để giảm thiểu độc tố và từ điện xấu. Quan niệm sợ sát sinh không đủ để đứng vững, vì nếu nói tới sát sinh thì ngay khi ta ăn từng cọng rau cũng đã làm việc sát sinh rồi! Cây cỏ chả là một sinh vật hay sao?

Theo tôi nghĩ, ăn chay là ăn đơn giản, sạch sẽ, đừng quá cầu kỳ. Mỗi bữa chay là góp phần xây dựng thân tâm trong sạch, phóng những luồng điện tốt lành vào vạn vật, và cầu nguyện giải tỏa oan khiên cho chính mình và thập loại chúng sinh. Một bữa chay là một bữa dọn lòng cho sạch theo cả hai nghĩa, nhưng đừng quá lạm dụng sự ăn chay một cách thái quá để làm suy nhược thể xác tâm hồn. Bởi mình còn xác phàm, mà xác phàm tự nó đã dơ rồi vì chứa đủ protide, glucide, lipide,

làm sao từ bỏ được khi còn sống đời thế tục. Có điều chớ ham ăn tục, tập sống đơn giản và ăn uống một số bữa chay là thích ứng hơn cả.

3. Tình dục đối với đời sống chay tịnh:

Trừ những người đã ly gia cắt ái, còn tất cả chúng ta ai cũng đều sống lứa đôi sinh con đẻ cái. Đứng về phương diện luân lý học, sự ăn ở lứa đôi là một hành động cao quý, vì nó tạo dựng nên con cái, là mầm mống của tương lai. Đứng về phương diện Đạo Pháp thì không bao giờ chấp nhận một sự hạp lặn trong tình dục, ngoài việc sinh hoạt lứa đôi bình thường. Nhưng sự sinh hoạt lứa đôi sẽ không cần thiết nữa khi con cái đã lớn khôn. Tới lúc này tình dục chỉ làm hao mòn thân xác và dần dần tinh thần.

Tôi không dám nói tới những bậc cao niên, nhưng ngay trong giới còn chan chứa xuân tình, tình dục cũng không cần thiết nữa khi nó không dùng để tạo dựng con cái, đó chỉ là một việc giải trí hay như một nhu cầu. Tới lúc này nếu ta biết từ bỏ nó, thì bao nhiêu tinh lực sẽ dội ngược lại làm cho tâm hồn ta sáng suốt vô cùng, tinh thần minh mẫn và khả năng giao cảm hết sức nhạy bén. Ham muốn tình dục khi không cần thiết là đi xuống, là chúí đầu xuống hố u mê, là bịt mắt, bịt tai để xa rời Đạo Pháp.

Từ bỏ nó là ngược mặt trông lên, là vui tươi đón nhận ơn sủng Thiên Liêng, là mở rộng cõi lòng thanh thoát, tiến mạnh trên con đường Đạo Pháp vô biên. Chưa nói tới biết bao gương tày liếp trong xã hội tục trần, chỉ vì tình dục mà đau khổ nẩy sinh, tai họa chất chồng. Khi không cần tới nó nữa thì bỏ đi, bỏ một lạc thú tầm thường để đón nhận một sự sáng khoái tinh thần, một tình yêu chan chứa do Ơn Trên ban phát chẳng phải là hiểu biết, giác ngộ lắm sao?

4. Nghe, nói, nhìn trong cuộc sống chay tịnh:

Khi được hân hạnh đón nhận Hồng Ân, Sư Huynh đã dạy tôi: *“Từ đây, tại phải nghe điều lành, miệng nên nói điều lành, mắt nên nhìn sự lành”*.

Tôi luôn luôn thấy lời nói đó văng vẳng bên tai và tôi hằng nghĩ cuộc sống chay tịnh cốt tủy nằm trong các động tác trên. Ai cũng cho ăn chay, bỏ ham mê tình dục là quan trọng, nhưng tôi thiết nghĩ, nghe, nói, nhìn trong sự tốt lành là quan trọng hơn cả. Bởi vì, tại không nghe điều lành, mắt không nhìn sự lành, miệng không nói sự lành mới tạo dựng nên biết bao ham muốn. Gốc của sự chay tịnh là đem lại cho mình một tâm hồn trong sạch vị tha, vượt lên trên cách sống thế trần vị kỷ. Nếu lúc nào ta cũng biết nghe điều lành, miệng lúc nào cũng nói điều lành, mắt lúc nào cũng trông điều lành, thì ta biết an nhiên tự tại.

Cuộc sống thế trần bày ra bao đau thương, không phải ta ngoảnh mặt làm ngơ, nhưng nếu ta biết tìm trong xã hội những điều tốt lành, ấy là ta biết đi lên, thanh sạch hóa thân tâm ta và cả đến muôn loài.

Nghe, nói, nhìn những điều lành là đã tự nguyện sống một cuộc đời trong sạch vị tha, Đạo Pháp chẳng bao giờ rời xa và Ởn Trên sẵn sàng khai tâm mở trí cho ta tiến bước trên đường tu Hạnh.

Áo tràng trắng của VVQN hiện diện. Đây là điểm đặc trưng của Pháp Đạo VVQN. Dẫu là điểm riêng hay chung nhưng đó là hình thức lễ nghi bắt buộc phải có và luôn được coi trọng tại những xứ sở đặt nặng về lễ nghi và đạo đức. Một hiệu ứng tự nhiên, một xứ sở có đạo đức thì tự người ta sẽ có những ý thức đạo đức, lễ nghi ứng hợp.

Viếng thăm trang web:

www.voviology.org

hoặc

www.voviquynghuyen.org

Tôi nghĩ gì về các đệ tử thừa sai hộ bệnh.

Tôi đã có dịp nói về vai trò của các đệ tử thừa sai hộ bệnh, xác định vị thế của chư vị trong cách sống Đạo và sống Đời.

Hôm nay sau một thời gian được sự dẫn dắt của Sư Huynh tôn kính và sự học hỏi nơi các bạn đạo mến yêu, tôi không khỏi nín thinh mà ghi lại cảm nghĩ của tôi về vai trò và đặc tính của một đệ tử thừa sai hộ bệnh.

Ước mong rằng đây là dịp kiểm điểm nội tâm hầu làm bàn đạp đẩy mạnh cho hướng tu, hướng thiện của mình, góp phần nhỏ bé của mình trong cộng đồng đạo hữu.

I. Chiều hướng đi xuống khi bỏ quên Đạo Pháp: “Ông Lang Bầm”

Sư Huynh đã dạy: *“Các Thầy đừng tưởng mình là các Thầy thuốc hay”*.

Vâng, đúng như thế! Đệ tử thừa sai chỉ là một vận hà chuyển linh quang điện từ cõi giới thiêng liêng đến con bệnh thể trần đau khổ. Phật Pháp nhiệm mầu đã từng hiển hiện cứu giúp chúng sanh thông qua các Đệ tử thừa sai hộ bệnh, những lúc này các đệ tử thừa sai hộ bệnh nếu không đề bệ được tự ái, tham lam và kiêu hãnh có thể nhầm tưởng mình là thầy thuốc cao siêu.

Thế rồi ngày này qua tháng khác xa rời đạo pháp, thân tâm mờ ám, tay điểm bệnh, tay phát thuốc, miệng nam mô, con bệnh mỗi ngày trơ ra không thuyên giảm. Mình lầm lẫn cũng đành mà nguy hại hơn làm cho con bệnh cùng u mê ám chướng với mình. Thân thì đau, tâm thì đòi trụ, rút cuộc người đệ tử thừa sai biến thành ông lang bầm bao giờ không ai biết.

Để lòng mình nói cho lòng mình nghe

trang 19

Tôi đã từng được thấy những gương hộ bệnh hết sức vị tha, sáng suốt kiên trì, nhưng tôi cũng đã được thấy những đệ tử thừa sai hộ bệnh bày vẽ nhiều trò kỳ cục để làm tôn giá trị của mình, mê hoặc chúng sinh, bất tuân lời thầy dạy, xa rời đạo pháp một cách vô cùng đáng trách. Tự ái, tham lam và kiêu ngạo đã xua đuổi đạo tâm nơi họ, nơi người. Con đường tu hạnh mà họ tưởng đang đi đúng trở thành con đường dẫn tới ngục A Tỳ, xui giục mọi người tắm trên bụi trần ô uế.

II. Phương tiện hướng tu: Tự hộ bệnh

Sư Huynh đã dạy tu là sửa, sửa những sai trái lỗi lầm mình phạm phải trong cách sống đời và hướng tu. Sự hộ bệnh mà một số đệ tử được hân hạnh trao truyền chỉ là một trong vô vàn phương tiện để sửa mình trên con đường tu hạnh. Biết như thế là mình sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm một cách sáng suốt trong khi hộ bệnh. Đành rằng phải vô chấp, vô cầu nhưng khi hộ bệnh không thể không đếm xỉa đến đà thuyên giảm của bệnh tật nơi con bệnh, lại càng không thể không đếm xỉa đến mức thăng tiến tinh thần nơi con bệnh.

Có hai cách đoán định:

- Một là mình đã chuẩn bị sạch trong để hộ bệnh mà con bệnh mỗi ngày sa đọa về đủ phương diện thì lỗi này ở nơi con bệnh không biết tự tu tự giác để cứu lấy mình khi được Ông Trên soi rọi.
- Hai là nếu con bệnh sa đọa cả về tinh thần lẫn bệnh tật mà mình thì tự cảm thấy không được sạch trong thì lỗi tại nơi mình. Phải mau mau tu sửa để giúp mình, giúp người. Bảo rằng cứ tự nhiên mặc con bệnh, mình chỉ biết kiểm soát một cách vô tư thôi thì cũng được. Nhưng đây là nói trong trường hợp mình đã tới mức tự tin rằng không có gì sai trái. Đã không có gì sai trái, sống an nhiên, tự tại mà còn thắc mắc với con bệnh là chấp.

Tiếc thay! Có một số đệ tử thừa sai hộ bệnh chưa hẳn là người toàn vẹn sạch trong, còn đang tiến bước trên đường tu hạnh, nếu không luôn kiểm soát mình và người bệnh thì sao có

thể sửa chữa cho được. Mình không bị dẫn vật, không bị vướng mắc vì con bệnh thôi, nhưng chừng nào còn muốn thăng tiến thì chừng ấy còn phải lấy con bệnh làm đối tượng kiểm chứng nội tâm mình.

Con bệnh càng tiến bộ về tinh thần, càng giảm thuyên tật bệnh là mình càng thăng tiến. Không có một thân tâm trong sạch thì không thể làm cho con bệnh giảm được oan khiên bệnh tật hay ngược lại.



Đức Thầy, Sư Tử cùng các pháp hữu tại Paris 1-1-2010.

Viếng thăm trang web:

www.voviology.org

hoặc

www.voviquynnguyen.org

VĨNH TỘ THIỀN SƯ

Người là ai ???

*Thanh tâm quả dục thiểu tai
Vạn sự yên vô viên mãn
Thế thường đa oán đa nghiệp
Sinh lai vô ước vô cầu
V.T.T.S.*

Tình tri ngô hiền kiếp

Những ngày của năm Ất Mão 1975 là những ngày giao động tâm tư, tôi như con thuyền không lái chẳng biết bám víu vào đâu để tìm ra một hướng sống thích hợp. Bỗng nhiên, Vĩnh Tộ Thiền Sư đến với tôi trong một bầu không khí tin yêu trang kính nâng đỡ tinh thần tôi, giáo hóa cuộc đời tôi. Tôi đã đi theo người như dãi theo một vùng ánh sáng chan hòa, êm dịu, tràn đầy từ ái mến thương. Nhờ người tôi đã dâng cả thân tâm tôi cho Đức Thế Tôn cao cả, từ bi. Chính nhờ người mà tôi đã tin tưởng tuyệt đối vào luật tuần hoàn nhân quả, thấy được sự bình thản tâm tư và nuôi dưỡng một sự phấn đấu trong mọi khía cạnh Đạo và Đời liên tục.

Người đã đem lại cho tôi một tình thương lớn rộng vô biên, người an ủi tôi, dạy dỗ tôi, mở cửa đường đời và mở cửa đường tu cho tôi mạnh tiến. Người xuất hiện trong tâm hồn tôi, trong đời sống thiêng liêng và trần thế của tôi. Một sự dạy dỗ mà như gió mát tự nhiên mùa xuân, mưa chan hòa mùa hạ, một bông hồng thắm tô điểm thân tâm tôi, nâng cao mức sống tinh thần vật chất của tôi. Tôi hạnh diện có một người thầy đã đứng trên mọi hệ lụy cuộc đời để dẫn dắt tôi, gỡ mối ràng buộc nhân thế tầm thường.

Người đã nhìn đời sống con người trần thế với một tấm lòng thông cảm vô biên. Chính người đã kinh qua cuộc sống trần thế và khám phá ra rằng tai họa đến với con người chỉ là do

con người không thanh tâm quả dục, lòng nặng ô trọc, tâm trí thấp hèn, ham muốn ti tiện. Người khăng định không có cái gì tràn đầy, tràn đầy là đổ vỡ, tan nát. Muốn sự không nên tận cùng bằng sự quá no, đủ, sự hưởng thụ của con người trần thế chỉ nên ngừng ở mức phải chăng, mọi sự tiết dục đúng hợp lẽ sẽ làm giảm thiểu mọi đau thương khổn kiếp.

Oan nghiệp trần thế tự nó có đâu? Ấy thế mà nó đầy rẫy trong thế gian ác trước chỉ vì con người ước lắm, cầu nhiều. Hãy sống giản đơn trong sạch, tâm hồn thanh thoát vô tư, oan nghiệp không tiêu cũng giảm.

Tôi đón nhận lời dạy trên, quên đi, nhớ lại rồi cũng không sao phủ nhận được giá trị thực tế của nó và mỗi lần bị dẫn vật thân tâm đều tìm thêm ra những tình thương tràn ngập qua lời dạy ấy. Một sự gặp gỡ đúng lúc có yêu thương, thông cảm và hiểu biết không phải là một sự gặp gỡ tầm thường mà chính là một sự “Tri Ngộ”.

Vĩnh Tộ Thiền Sư đã rõ được tường tận con người trần thế và Thiên Liêng của tôi và chính người đã dang tay đón nhận tôi trong hoàn cảnh vô cùng tế nhị và khó khăn, chính người là tri kỷ của tôi và mối tình tri ngộ của tôi và người đã trở thành mối ân tình không bao giờ ngã màu vì năm tháng.

Chân dung Vĩnh Tộ Thiền Sư qua tâm thức của tôi

Từ năm Mão cho tới được gặp Sư Huynh, tôi đều thấy rõ ràng một nhà sư đạo mạo, khổ người đậm đà, gương mặt no tròn phúc hậu trang nghiêm, lạnh lẽo nhưng đầy từ ái, xuất hiện mỗi lần tôi cầu khẩn. Người mặt lễ phục của một hòa thượng, mũ đội đầu, tay cầm thiền trượng đứng quay mặt về phía tôi như cho tôi chiêm ngưỡng mà cũng nói lên sự hiện diện của người, trong những giây phút cầu mong của tôi. Tới khi tôi được Sư Huynh ban hạt ngò thiền thì nhà sư khả kính thường trực hiện lên trước tôi, hướng về Đức Thế Tôn từ bi cao cả đánh lễ như cầu nguyện cho tôi, tôi ngược lên thì thấy Đức Thế Tôn từ bi hỷ xả dịu hiền vàng chói ngự trên tòa sen. Vĩnh Tộ Thiền Sư

thỉnh thoảng có hôm xoay xuống tôi, tiến tới gần tôi như truyền cảm cho tôi niềm tin yêu bất tuyệt nơi Đức Thế Tôn Từ Bi cao cả.

Trong vòng một tháng nay, đột nhiên khởi đầu một hôm tôi nhìn thấy một nhà sư trẻ đầu trọc, cà sa vàng ngồi phía phải dưới bàn thờ Phật, quay mặt sang phía trái, đầu hơi cúi như đang đọc kinh cầu nguyện, trong khi đó Vĩnh Tộ Thiền Sư vẫn trang nghiêm hướng về bàn thờ Phật đánh lễ. Tôi định thần nhìn rõ thì vị sư trẻ ấy là tôi, phải chăng đây là con người trong tâm thức của tôi hay nói cách khác đây chính là hiện thân trong cõi thiêng liêng của tôi. Tôi không thể làm được, tôi nhìn rõ mặt mày vị sư trẻ, Còn Vĩnh Tộ Thiền Sư tôi cố định thần nhìn cho ra từng chi tiết trên mặt ngài thì không sao thấy rõ. Tôi chỉ thấy toàn thân và khuôn mặt, y phục mà thôi.

Mấy ngày hôm đầu tháng 6 Ta, tôi thấy Vĩnh Tộ Thiền Sư quay ngang hướng về nhà sư trẻ như ban pháp mầu chi, nhưng tôi biết chắc chắn là người đang hướng dẫn nhà sư trẻ ấy. Cho tới ngày viết bài này thì chưa thấy thêm hình ảnh gì khác về nhà sư công khai mà thật bí mật: Vĩnh Tộ Thiền Sư.

Với gần 100 triệu người Việt Nam trong và ngoài nước, gần như ai cũng được giáo dục đầy đủ, ai cũng có lòng yêu nước, yêu người. NHƯNG DUY NHẤT chỉ có một mình Đức Thầy Từ Minh Đạt xây dựng khu Văn Hóa Việt Nam, mang linh hồn nước Việt để giới thiệu và đem vào lòng của thế giới.

Đức Thầy là người không có một quyền lợi, một đặc quyền, một ưu tiên nào trong đất nước và xã hội Việt Nam, cũng không phải xuất thân từ gia đình của những người có công với đất nước Việt Nam. Nhưng Đức Thầy vẫn vì quê hương, vì đất nước xứ sở và sự hòa hợp, hòa bình và đạo đức của thế giới mà làm những công việc này cũng bởi “do Cha Mẹ Đức Thầy dạy như thế và Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên giáo dục như thế”. Từ đó đã chứng minh Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên là Pháp Đạo chân chính, cần thiết và đúng đắn nhất cho mọi xã hội và con người.

TÔI ĐÃ HỌC HỎI ĐƯỢC GÌ KHI HỘ BỆNH?

I. Sự hộ bệnh: Vinh hay nhục?

Sự hộ bệnh là Pháp Bảo mà Ông trên truyền thụ cho người có phước để dùng làm phương tiện tu sửa thân tâm và giúp cho người tu sửa. Đây là một vinh dự Thiêng Liêng từ cõi Thiêng Liêng đến với người đệ tử thừa sai hộ bệnh. Tuyệt đối không phải là một vinh dự trần thế do người đời dành cho ta. Từ đó trong khi hộ bệnh cũng chẳng thể có một sự nhục nhã nào do người đời dành cho ta được.

Nói như thế là trong khi hộ bệnh cho người thể tục, kẻ chấp tay cảm tạ, khoái ý vui tươi. Kẻ nhấm mày bực dọc, trù ẻo rửa thầm khi không được toại ý. Không, đối với trò thể tục này ta coi như không vậy! Bởi vì người đệ tử thừa sai hộ bệnh không vì lợi lộc thế trần mà dấn thân hộ bệnh thì những sự đối đãi thế trần coi như vô nghĩa với mình. Con bệnh tỏ thái độ nào cũng thế mà thôi. Chỉ có một mục đích giúp ta vui ta tu sửa.

Hơn nữa, khi con bệnh và gia đình hể hả vui tươi vì hết bệnh ta không lấy thế làm kiêu, khi con bệnh và gia đình buồn thảm, giận hờn vì bệnh trì trệ ta không lấy thế làm chán nản. Ta giữ vững tâm đạo và yêu hết mọi người, thế là thanh thản rồi vậy.

II. Sự hộ bệnh: Làm giàu có tâm hồn và kiến thức.

Trong đời sống trần thế và Thiêng Liêng, kẻ nào đứng yên là thoái bộ. Nếu cứ khư khư giữ lấy những vốn tinh thần sẵn có thì chẳng bao giờ rộng mở được tâm hồn và kiến thức. Trên đường tu có nhiều bước để đạt lẽ đạo màu mà 5 bước Tín, Giải, Hành, Chứng, Ngộ chẳng phải là rời rạc mà khấn khít ăn khớp với nhau, bước nọ luôn luôn trộn lẫn với bước kia để hỗ trợ cho nhau, tuy 5 mà là một.

Ta hướng tu, sống đạo, thực hiện 5 bước là để đạt đến mục đích rốt ráo là ngộ đạo và ngộ đời. Vì đời với đạo chỉ là một.

Tâm hồn ta, kiến thức ta mỗi ngày một giầy có rộng mở, sáng tươi, tiến nhanh trên 5 bước là nhờ sự hộ bệnh.

1. Giàu có tâm hồn nhờ hộ bệnh:

Trong khi hộ bệnh ta gặp con bệnh đủ mọi thành phần, tuổi tác. Đối đầu với các bệnh tật của con bệnh, giải được bệnh hay làm thuyền giảm oan nghiệp nơi con bệnh. Từ đó, hiểu được nhiều nguyên do tạo nên oan nghiệp, lấy đó làm răn mà tu sửa. Con bệnh có nhiều đặc tính tinh thần phức tạp và khác biệt. Gặp con bệnh ta học hỏi được cách sống đời và sống đạo nơi con bệnh làm minh chứng. Ai xa rời đạo pháp, xa rời sự sạch trong tâm tưởng là lạc sâu vào trong cõi u minh thế tục. Ai vui vẻ sống đời trong lẽ đạo là xa rời được đau khổ thế trần dù nhiều hay ít.

Rất đơn giản như bóng đèn và ánh sáng, không thể chối được lẽ đạo màu nhờ rung động một cách thành thực trước sự sống tinh thần nơi con bệnh ta trở thành nhạy cảm hơn, từ chỗ nhạy cảm hơn tâm hồn ta mở rộng và gội rửa được mọi u ám lẫn quần quanh ta và trong ta có một cách thường xuyên.

Ai dám bảo sửa lỗi rồi là hết lỗi, tránh được oan nghiệp rồi là hết oan nghiệp? Không đâu! Lỗi làm luôn luôn sản sinh vì có sống, có tiến hóa là luôn luôn có làm lỗi, có hành động sinh hoạt là luôn luôn có oan nghiệp. Tu là phải luôn luôn sửa sai thân tâm. Như vậy là phải luôn luôn sửa lỗi làm và giải trừ oan nghiệp. Chính khi Đức Thích Ca Mâu Ni chưa đắc đạo, bao oan nghiệp, lỗi lầm của chúng sinh đã tạo nên bể khổ là động cơ thúc đẩy Ngài tu hạnh để tìm lẽ đạo màu cứu vớt chúng sinh. Sau khi Ngài đắc đạo dưới gốc Bồ Đề ở Ba La Mật Đa cả bao thế kỷ lỗi lầm và oan nghiệp vẫn tiếp nối nảy sinh, nên luôn luôn và mãi mãi khuyên ta tu sửa.

Còn sống là còn tu dù sống ở cõi trần thế hay cõi giới tâm linh. Chính Sư Huynh đã phải sống đời như chúng đệ tử để dẫn dắt đệ tử, có bao giờ ông thầy nói đã tu xong rồi đâu. Nhờ sự hộ bệnh mà chính ta thấy rõ điều đó, tâm hồn ta giàu có là vì vậy

và ta mạnh dạn tiến lên theo chân Thầy, theo gương Phật Tổ Như Lai.

2. Giàu có kiến thức nhờ hộ bệnh:

Một khi tâm hồn ta đã được rộng mở thì kiến thức cũng rộng mở theo. Tôi nói kiến thức đây là kiến thức về khoa học tự nhiên và cả về khoa học xã hội. Những người thiếu tin tưởng ở Đạo pháp thường tách rời đạo pháp với khoa học. Sự thực đạo pháp và khoa học chỉ là một. Đạo pháp là hình thức tối cao của khoa học. Cho nên, những nhà khoa học siêu việt xưa nay đều là những người tôn thờ đạo pháp một cách sáng suốt triệt để đến nỗi như thông cảm với thần linh, Thượng Đế.

Chỉ những người có kiến thức tầm thường về khoa học mới tưởng khoa học là vạn năng và xa rời đạo pháp mà thôi. Trong khi hộ bệnh tôi đã thấy mỗi ngày sự hộ bệnh đem đến cho tôi những kiến thức khoa học diệu kỳ muôn mặt. Từ văn, triết, sử... cho tới lý, hóa, sinh, y, dược. Tất cả đều đã được phong phú hóa, thực nghiệm hóa trong khi hộ bệnh.

Có gì đâu, con người là tiểu vũ trụ chứa đựng tất cả yếu tố vật chất, tinh thần, thì chính bản thân họ với cách sống tinh thần vật chất nơi họ là tất cả những tác phẩm tuyệt vời ta tha hồ đọc mà không biết mệt. Từ câu nói, tiếng cười, lời than thở rên xiết thảy đều mang sắc thái của người đang ngụp lặn trong bụi đời ô trược, đang thức tỉnh muốn vượt thoát ra ngoài vòng ô trược, ngoan cố không chịu chấp nhận lễ đạo màu hay hỉ xả dẫn mình trong sự hy sinh cùng tột. Văn chương khoa học đều ở đây và từ đó tôi nhận chân được đâu là huyền mộng đâu là chân thực.

Tựu chung qua sự thực khóc cười hay thanh thản của con bệnh, tôi thấy phát kiến ra nhiều ý lạ sáng tạo hơn và tôi đã cả gan dám đem cả tôi và con bệnh vào trong cuộc trường kỳ tranh đấu tu sửa, để đạt được cuộc sống đời theo đạo pháp.

III. Trái tim và bộ óc:

Tôi phải thú lỗi trước Thầy và quý đạo hữu là tôi còn quá trẻ con với tính tò mò, tinh nghịch. Tôi đã không ngừng đem mình và con bệnh ra làm thí nghiệm ngỗ hầu lấy đó làm minh chứng cho Phật Pháp nhiệm mầu.

Tôi cũng chẳng phải là một đông y sĩ hay một tây y sĩ đem trình bày những khám phá hay hiểu biết về y học. Tôi chỉ là một kẻ say đạo và say đời giải bày điều liên hệ giữa đời vào đạo pháp.

Suốt trong thời gian hộ bệnh, tôi thấy trái tim và bộ óc quan trọng vô cùng, 2 thứ đó là hai chỗ nhạy cảm bắt linh quang điện dễ nhất và cũng chính từ 2 chỗ đó đã tiếp nhận và phát sóng đi khắp chu lưu cơ thể một cách dễ dàng. Trong tất cả mọi bệnh trạng tôi đã « xin điểm » vào 2 nơi chỗ tim và óc trước nhất.

Thấy rằng óc là nơi con người suy nghĩ, độc tố tích tụ nơi đây khi ta xử dụng thất tình quá lố, làm mệt mỏi u mê cả thể xác lẫn tâm hồn. Tim, ngoài nhiệm vụ trong bộ máy tuần hoàn nó chính là chỗ chất chứa, ú đọng các độc tố đã thấm nhập vào máu huyết của con người.

Con bệnh nào cũng không ít thì nhiều đầu u ám, tim thổn thức. Muốn thanh sạch hóa con bệnh phải thanh sạch hóa 2 nơi tích độc tố quan trọng. Đầu não và tim. Con bệnh dù thuộc giới lao động chân tay hay lao động trí thức, đầu não và tim vẫn là 2 nơi gia giảm bệnh tật. Con bệnh nào từng sống nhiều trong cuộc đời tâm tưởng thì 2 nơi này dễ bị hư hao. Con bệnh nào chỉ sống với vật chất thời 2 nơi này tưởng là khỏe mạnh kỳ thực thay là suy nghĩ ngấm ngấm hay ăn chơi hưởng thụ ồn ào đều đem lại độc tố nhiều cho tim và óc.

Chỉ có một cách sống thanh thản, vô tư, an nhiên tự tại mới làm cho tim óc không bị nhiễm độc và con người được hồn nhiên tươi sáng.

Từ ngày tôi chú ý gia tăng trợ lực điễm vào tim và óc của con bệnh, thấy hiệu quả vọt hẳn lên. Tôi thấy rằng một ngày nào đó ta ngộ đạo thì chả vì tim rung cảm và óc trực cảm lẽ đạo màu ư!

Cho nên, trong cuộc sống thế tục đau vì tim thốn thức và óc ú đầy độc tố, vì ô trược cuộc đời. Than ôi, chúng sinh mê muội, đau bệnh triền miên vì đã làm sai lạc chiều hướng rung cảm và trực cảm lẽ đạo màu! Thay vì rung cảm và trực cảm lẽ đạo màu thì lại rung cảm và trực cảm xú uế thể trần đau đớn.

IV. Sự cộng hưởng linh quang điễm:

Giữa người đệ tử thừa sai hộ bệnh và giới Thiêng Liêng đã có sự cộng hưởng linh quang điễm, điều đó dĩ nhiên. Nhưng giữa người bệnh và những người trong gia đình đều có sự cộng hưởng linh quang điễm. Tại sao vậy? Linh quang điễm đến bởi nhiều đường, nhiều phương cách. Khi người bệnh nhận được linh quang điễm thông qua người đệ tử thừa sai hộ bệnh rồi y như một căn nhà đóng cửa chứa xú uế, được mở ra quét dọn. Nhưng nếu lại có người vất thêm xú uế vào thì khó lòng sạch sẽ. Phải có sự cộng tác của người nhà cùng đóng góp công đức làm tăng gia linh quang điễm nơi người bệnh thì mới mong kết quả tốt đẹp. Nếu người bệnh ở trong một gia đình toàn người hướng thiện, thân tâm lành mạnh thì mau khỏi bệnh. Nếu người bệnh ở trong một gia đình thân tâm không lành mạnh thì khó lòng lành cho được vì chính những người thân của họ đã là vật cản linh quang điễm nhiều nhất và có tác dụng làm giảm độ thanh điễm trong người bệnh đã nhận được.

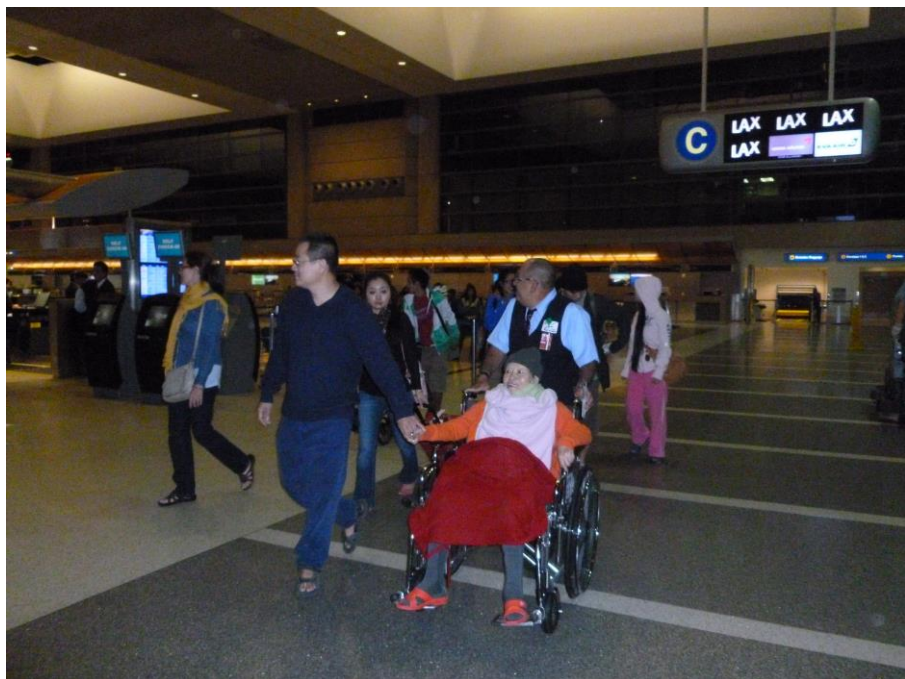
Khi hộ bệnh, ta phải từ bi, coi con bệnh nào cũng như nhau, không vì lẽ sang giàu, quyền thế mà đối đãi chênh lệch nhưng phải coi chừng con bệnh ở trong một môi trường thân thuộc oan khiên ô trược, đất lành chim đậu, đất không lành chim không đậu được.

Tôi dám cả gan công khai mà lớn tiếng nói rằng: Bệnh càng nặng đến độ nguy hiểm là oan nợ càng nhiều, nhân nào quả

Đó, ấy thế mà nó lại được gia tăng cường độ vì độc tố do người thân tạo nên thì khó chữa vô cùng.

Các vị đông y và tây y ngày nay chữa bệnh chỉ để ý đến tình trạng riêng của con bệnh thôi, còn đệ tử thừa sai hộ bệnh không thể làm lơ với những người thân đã nâng đỡ hay đẩy con bệnh vào vòng bệnh tật khốn khổ được. Bỏ quên điểm này thì người đệ tử thừa sai hộ bệnh lại trở thành thầy thuốc mất và khó lòng hoàn tất mục đích rất ráo của mình là tu sửa và giúp người tu sửa.

Trảm thảo trừ căn, căn đây chính là đám người thân của con bệnh có khả năng làm bệnh nhân truyền giảm, đau bệnh thêm, tỉnh thức hay u mê ám chướng.



Lần cuối cùng, Đức Thầy tiễn Mẹ về Việt Nam... 10-2011.

ÔNG THẦY VỚI CHÚNG TA TRONG HIỆN KIẾP

I. Phá tan thành kiến về thần tượng:

Nói đến Thầy mà nhất là trong phạm vi Đạo Pháp, người ta từ xưa tới nay đều muốn có một thần tượng như Khổng Tử, Mạnh Tử, Quỷ Cốc, Trần Đoàn,... một bậc siêu phàm thoát tục khiến người ta lúc nào cũng thấp hương mà lậy đứng xa mà vái, coi mỗi hành vi của Thầy là khuôn vàng thước ngọc để noi theo. Từ đó, người ta đã đòi hỏi ở các “Siêu Nhân” ấy không được dính vương gì tới thế tục như mọi người, nghĩa là không thể như phàm nhân.

Khi người ta được gần cận ông Thầy, Thấy ông Thầy cả mặt siêu tục và phàm tục thì người ta đã bỏ quên mặt siêu tục mà vớ ngay mặt phàm tục để chê bai hay chán nản và đi tới chỗ bi quan. Tôi vốn là anh học trò dốt nát, nhưng lại hay máy mồm, máy tay, hôm nay nói hết tâm tư của mình về ông Thầy không phải là để dựng thần tượng mà là để mình xác một quan niệm đúng đắn về ông Thầy với chúng ta trong hiện kiếp.

Chuyện tiền kiếp giữa mỗi người chúng ta với ông Thầy không nói ở đây, e mang hiểu lầm là hoang đường và cũng không ích lợi gì cho đề tài này cả.

Nếu đứng về mặt xưa mà nói thì chư vị như Khổng Mạnh, Trần Đoàn, Quỷ Cốc có phải chỉ là những người rất Thánh đầu (Le très saint père).

Khổng Tử ở một gia đình bê bối không hẳn nhưng chẳng lấy gì làm hay ho cho lắm, cha có nhiều vợ mà ông là con vợ lẽ, em thì láo lếu có thể liệt vào hàng cao bồi, thứ dữ, vợ tầm thường, con lười, học phải giục như giục đồ sông Cái. Ông là vạn thế sư biểu, người đời nhớ ơn, kính trọng ông ở học thuyết và công giáo dục quần sinh của ông, ở tài ở đức của ông.

Mạnh Tử mồ côi cha, chuyên môn nghịch nhảm, tập làm đồ tể, tập làm phu chôn cất, lười biếng ham chơi may nhờ mẹ dạy dỗ nên người, nối tiếp sự nghiệp của Khổng Tử.

Quỷ Cốc Tiên Sinh tu ở Vân Mộng Sơn, trước khi dứt bỏ phàm tục làm bạn với gió núi mây ngàn mà còn nhầm người đến nổi truyền sở học cho tên phản bạn lừa thầy là Bàng Quyên, còn thuyết phục Trương Nghi, Tô Tần lia tục không nổi để cho 2 anh này nhập thế đóng vai thuyết khách gây bè gây phái một thời.

Trần Đoàn còn phải mượn Minh Thái Tổ một vùng núi làm giang san riêng biệt, đến khi phát kiến ra khoa Tử Vi mà còn quên không vạch ra đường hướng tu sửa khiến đời sau cứ nhầm lẫn đoán mò danh với lợi,....

Ấy đấy! Các vị ta vẫn cho là siêu nhân cũng còn có chỗ sai trái, phàm tục như thế đó, đâu có phải là thần tượng cao vời đâu. Ta kính yêu các người, vì tinh anh, linh khí, tài cao, đức rộng còn truyền cảm đến muôn đời giúp cho con người tiến bộ, có ai quay cổ lại chê bai những cái phàm tất có của một người khi mang xác thân phàm đâu? Mà ngược lại, chư vị đó có phải vì vướng những điều phàm tục như thế mà không trở thành bậc Thầy khả kính đâu!

Ai còn lạ gì các vua đời Trần đã phạm vào điều cấm kỵ nhất trong nhân luân là anh chị em trong họ lấy lẫn nhau, lấy lộn nhau. Ấy thế mà cũng những ông vua loạn luân đó khi cỡi hùng bào để lên Yên Tử Sơn khoát áo cà sa tạo nên các phái Trúc Lâm đạo hạnh nổi danh trong lịch sử. Ai cũng chê cách loạn luân này của các vua nhà Trần nhưng không ai chê các nhà sư cao tăng đạo hạnh mà chính xưa kia từng làm việc loạn luân trên.

Trái lại, văn hóa Việt Nam dưới đời Trần đã khởi sắc nhờ ba dòng tư tưởng: Nho, Lão, Phật mà các nhà sư từng khoát áo

hùng bào ngự trị trên ngai vàng đã đóng góp trong việc lãnh đạo và phát huy quan trọng.

Bây giờ, nói chuyện thời đại chúng ta thì ai cũng biết rằng khoa học tự nhiên và xã hội đã tiến bước không ngừng, nó đã phá tan ranh giới của sự phân biệt. Khoa học tự nhiên nặng về biến chế phục vụ nhân sinh, những cái gì gọi là phẩm vật thiên nhiên thì nay do nhân tạo mà có. Con người đã bắt chước thiên nhiên hay đã đem thiên nhiên vào đời sống.

Về văn chương, nhạc, họa,... cũng thế, không còn có sự tách bạch tâm hay vật mà bất cứ tác phẩm nào đi vào lòng người, truyền cảm cho người, sự rung động chân thực thì nó tồn tại. Ngay cả tôn giáo cũng thế, không còn tôn giáo nào dám tự nhận là chỉ có mình đi đúng đường lối của Thượng Đế nhất, chỉ tôn giáo mình là chân chính. Thiên Chúa Giáo sau bao thế kỷ xung khắc với Cơ Đốc Giáo chính thống.... đã bắt tay người anh em cho hòa hợp, đã mở các công đồng sửa sai,.... đã hòa hợp với Đông phương cho tín đồ lấy các bàn thờ gia tiên.

Tiến hơn nữa, có những tôn giao dung hòa như: B'Hai, Thông Thiên Học, Cao Đài,... xuất hiện muốn làm công việc tổng hợp các nguồn tín ngưỡng từ xưa.... Nhưng than ôi! Tất cả sự sửa sai chữa trị ấy không cứu vãn nổi sự sống đạo gượng ép của con người thời đại. Một mặt còn muốn trở lui các thời độc tôn thần tượng, một mặt còn muốn nhào theo cuộc thế biến đổi ào ạt.

Từ trong sự tìm kiếm vụng về đó, con người dần dần nhận chân ra rằng cách sống đạo phải thích hợp với cuộc tiến hóa. Tất cả những gì gọi là lỗi thời, cản trở cho cuộc tiến hóa dù thuộc phạm vi đạo pháp đều phải bị đào thải. Thời đại mới không phải là thời đại của sự phân biệt, không phải là thời đại của sự độc tôn, đạo pháp phải ở ngay trong cuộc sống, ở ngay trong con người. Phải làm sao để con người bù đắp với cuộc sinh nhai vật lộn hàng ngày mà Đạo Pháp vẫn không vắng bóng. Đã hết rồi thời của những nhà tu ẩn dật nơi am cỏ

quạnh hiu hay thờ phượng uy nghi cao cả để thỉnh thoảng đạo đồ khăn gói đưa từng đoàn, từng lũ kéo đến chiêm ngưỡng và nghe lời chỉ dạy của Đấng Bề Trên. Cũng đã hết cả cái thời ai chán cuộc sống vì lý do này nọ thì cạo phất cái đầu, khoác áo tu chui vội vào chùa hay chủng viện. Cũng đã hết cả cái thời mà các tu sĩ là những người ù ù cạc cạc với cuộc sống thế trần chỉ biết kinh kệ và giáo lý.

Ông thầy tu giờ này phải là người sống với đạo đồ một cách trung thực trong cuộc sống, phải vui cái vui của cuộc sống, phải đau khổ cái đau khổ của cuộc sống nghĩa là vui và khổ như đạo đồ. Tuy nhiên, ông thầy là người có đạo hạnh, có tài ba và do Ôn Phước Thiên Liêng có sứ mạng dẫn dắt đạo đồ.

Có đạo hạnh không phải là không sống cuộc đời thế tục. Sống cuộc đời thế tục mà có đạo hạnh còn khó gấp trăm ngàn lần lìa bỏ cuộc thế. Có nhiều người quá trẻ con hay ngây thơ thì đúng đã cho rằng ông Thầy không được quyền sống đời như một người thường, họ đã tách Đạo và Đời và muốn trở lại cái thời con người ta có dư thì giờ để có các ông thầy tách hẳn với cuộc sống.

Họ thích mẫu người này sao? Một số các ông thầy tu không vợ, không con, chuyên mở lớp dạy về hôn nhân đạo đức, gia đình đạo đức. Ô hay! Mấy ông thầy này muốn đùa chăng? Ông có lấy vợ lấy chồng bao giờ đâu mà dám dạy cách lấy vợ lấy chồng? Có chăng là mớ lý thuyết hão của những người coi rẻ kinh nghiệm cuộc sống. Hôn nhân là một cơ duyên giúp cho những linh hồn tiến bộ đầu thai làm kiếp người, đâu có phải là một chuyện nhảm nhí mà phải có những người không thể lập gia đình dạy.

Thế rồi, còn những lớp dạy cho mọi người đang lo âu thế tục được yên tịnh. Các thầy ăn no ngủ kỹ dù thế nào cũng không vướng trần lụy, làm sao thông cảm được với thế nhân mà dạy cho người phương cách an tịnh thân tâm. Có chăng, nhồi nhét cho người một mớ giáo lý xa vời ru ngủ mọi linh hồn đang bị

dẫn vật. Phải là người đang chấp nhận hiện tại một cách坦然 nhiên không gò bó mới có thể dạy cho người hay đúng hơn dẫn dắt người chấp nhận hiện tại một cách坦然 nhiên, thơ thới.

Ai còn mơ ước một thần tượng về ông thầy hãy xét lại lòng mình xem rằng mình đã dối mình, dối người, đến mức nào? Mình đã u mê đến mức nào? Đã mơ mộng ảo huyền đến mức nào?

Đẹp bỏ thần tượng, nhìn thẳng vào thực tế cuộc đời với con mắt Đạo Pháp chính xác mới xứng đáng có thầy có bạn, bằng không, tìm khắp ba ngàn thế giới cũng chẳng thấy đâu là thần tượng và chắc chắn mình sẽ xa rời Đạo Pháp, sẵn sàng sa vào lưới của naga quỷ, súc sinh...

II. Tình thầy trò thực sự trong Đạo Pháp và cuộc đời:

Phá bỏ thành kiến rồi thì giờ đây ta tự hỏi chính ta: Ông thầy và ta là những người như thế nào? Cách sống tinh thần, cách đối xử ra sao giữa Thầy và trò. Tôi không muốn nêu lên những điều quá trẻ con hay những nghi lễ giả tạo. Tôi muốn nói thẳng tới tâm hồn giữa Thầy và trò, một thứ tình yêu không thể thiếu sót trong cuộc sống đời và sống đạo.

Tôi không theo quan niệm cổ xưa đặt thầy trên cha mẹ và dưới vua (quân, sư, phụ). Nhưng đứng về phương diện đạo học thì tình thầy trò là thứ tình yêu đáng ca ngợi, đề cao hơn tất cả. Đây không phải là thứ tình cảm thông thường có được giữa một người ban phát một mớ lý thuyết nhàu lại và những người đóng vai theo voi ăn bã mía.

Người Thầy đích thực là người thầy đem cả tâm hồn mình truyền cảm cho học trò thông qua trí tuệ, tài năng và đạo hạnh của mình. Dù người thầy ấy ở mức nào cũng xứng đáng là người thầy khả kính, khả ái đã đặt bút chấm màu vẽ lên tờ giấy trắng tâm tư, trí óc của trò một bức họa linh hoạt muôn màu,

muôn vẻ, khả dĩ có thể đưa cả thân tâm người học trò vào một đời sống tốt lành thẳng tiến theo chiều hướng thiện.

Còn người trò đích thực đáng để ông thầy lưu tâm tới, mở lượng hải hà chỉ lối đưa đường không thể chỉ là người có tâm lành hướng thiện mà còn phải biết làm rộng mở điều Thầy dạy trong chiều hướng tốt lành, đem tâm tư tình cảm của mình hòa đồng với tâm tư, tình cảm của Thầy để Thầy trò cùng sống hữu ích trong vũ trụ muôn ngàn biến ảo.

Vì thế, người thầy đáng được trò nể kính, thân trọng đề cao mà cũng là người chung vai chia sẻ mọi cảm nghĩ học hỏi với trò như một người bạn lòng cố thiết. Tình “ sư hữu” là tình yêu cao quý, không xa cách, trang trọng mà thân mật, trường tồn vĩnh cửu với thiên thu.

III. Tôi đã nhìn Sư Huynh với con mắt như thế nào?

Dĩ nhiên, tôi không ca tụng một thần tượng, điều này đã nói rõ ở trên. Tôi cũng không tưng bốc ông thầy bằng những lời chau chuốt của một thứ tình cảm giả dối. Tôi không thể làm cái việc hát bài “ con cá nó sống về nước ”.

Sư Huynh là ai? Sư Huynh làm sao thì đã có nhiều người viết, nhiều người nói. Họ nói công khai có mà nói sau mặt cũng có. Thậm chí có người khen trước mặt và chê sau lưng thật là giả dối quá mức.

Ở trên tôi đã nói rằng tôi là một anh dốt máy mòm, giờ này tôi là một anh khù khờ nhận xét, mà lại nhận xét ông thầy thì thật quá lảm. Khốn nỗi để trong bụng thì âm ức, thấy người ta nói những cái đầu đầu đầu lảm lúc thấy lên ruột. Thôi! Biết sao nói vậy, chẳng khen mà cũng chẳng chê, làm phận sự của người đang học hỏi, học hỏi nơi ông Thầy, nơi đạo hữu.

Tôi gặp ông luôn mà ít nói chuyện với ông. Thỉnh thoảng đàm ba chầy cũ nói vài câu lảng vãng. Tôi gặp ông là tôi nhìn con mắt ông trước tiên, con mắt truyền cảm gây cho tôi một niềm tin

nơi Đạo Pháp. Ánh mắt sắc bén có thần, thông suốt tâm tư mọi giới, ngay quay đi chỗ khác, tôi nghe tiếng ông nói: Ấm, dứt khoát, nhưng không ồn ào. Dáng dấp cử chỉ chắc nịch phối hợp với lời nói và ánh mắt tạo nên một sự hòa hợp.

Luôn luôn sáng khoái, nhiệt thành với đời và đạo pháp. Chẳng có lúc nào ông thuyết pháp tràng giang, chẳng có lúc nào ông nói chuyện đời cạn hẹp hoải. Câu chuyện đời pha mùi đạo, câu chuyện đạo pha mùi đời nhưng không giả tạo. Còn gì khổ cho bằng khi mọi việc đời rối bời như đèn cù mà phải ngồi nghe toàn chuyện thiên cao hoàng đế viễn. Cũng khổ làm sao khi đang khốn cực đủ mọi thứ về đời lại phải banh tai nghe toàn chuyện đời khốn cực.

Trời ban cho ông Thầy một thiên bẩm nói chuyện đời mà không tục, nói chuyện đạo mà không xa. Ta thấy dịu đi, an ổn và tin yêu khi gần ông.

Ông bác ái vị tha điều đó đúng, chẳng phải vì việc ông làm mà do thái độ trong khi phục vụ, không giận hờn, không tị hiềm, không phân biệt, không chán nản, tự nhiên hay đúng ra hồn nhiên với tất cả. Điều này tưởng dễ mà khó vô cùng. Thói thường người ta vì thành kiến mà cách cư xử, ăn ở, biến đổi theo. Ông có cái lạ hay đúng ra cái tài vượt trên thành kiến. Nếu ông có thành kiến thì khó mà gây được niềm vui cho Đạo Pháp hưng thịnh như ngày nay.

Ông làm đủ bổn phận làm cha, là chồng, làm con, làm thầy và làm bạn. Rất đầy đủ, không sa đọa, luôn hướng thiện và tiến bước đều đều..

Tôi thích nói chuyện với ông bằng phương pháp trực cảm, ưa thích trình bày mọi việc trong vô vi, không thể tả hết được cách sinh hoạt tinh thần này nhưng phải nói thật rằng sức mạnh tâm linh của ông siêu việt giúp cho tôi rất nhiều trong khi học hỏi và phát triển khả năng.

Ông đã nói một câu với 1 đạo hữu mà tôi cho là đặc ý nhất: “Sư Huynh không biết lúc nào là Sư Huynh, không biết lúc nào là anh tu!”. Quả đúng như vậy! Bất cứ ai từng sống nhiều với nội tâm, với cõi giới tâm linh mà lại vẫn nhiệt thành sống đời thể tục thì không biết được “cái Ta” của mình lúc nào là tục, lúc nào là siêu tục, con người lúc đó đã đạt tới mức độ có cách sống Đạo và Đời hợp nhất.



Bảng tên Đạo Viện Vô Vi Quy Nguyên – Voviology City gate 3 đã được chính thức dựng lên tại cổng tam quan số 3.

Viếng thăm trang web:

www.voviology.org

hoặc

www.voviquynghuyen.org

MỤC LỤC:

1. *Lời nói đầu* trang 5
2. *Lời cầu nguyện nhân dịp lễ Trung Nguyên*
..... trang 7
3. *Hồi ức giao cảm* trang 8
4. *Tâm sự chìm sâu bụi phố phường*.....trang 11
5. *Tôi nghĩ gì về cuộc sống chay tịnh*.....trang 15
6. *Tôi nghĩ gì về các đệ tử thừa sai hộ bệnh*
..... trang 19
7. *Vĩnh Tộ thiên sư người là ai?* trang 22
8. *Tôi đã học hỏi được gì khi hộ bệnh* trang 25
9. *Ông Thầy với chúng ta trong hiện kiếp*
..... trang 31

PHÁT HÀNH NHÂN DỊP:

- GIAO THỪA NĂM CANH THÌN 2000
- VÍA ĐỨC LONG HOA GIÁO CHỦ DI LẠC TÔN VƯƠNG PHẬT
- LỄ AN VỊ CHƯ' HỘ PHÁP TẠI ĐẠI HÙNG LINH ĐIỆN

Ngày mùng một tháng một năm Canh Thìn
Nhằm ngày 5 tháng 2 năm 2000

TỦ SÁCH VÔ VI QUY NGUYÊN

1. Nghi Thức Lễ Bái - *Đức Pháp Chủ*
2. Hồi Ký Huyền Linh - *Đức Pháp Chủ*
3. Quy Nguyên Pháp - *Đức Pháp Chủ*
4. Thư Đạo T.1 - *Từ Minh Đạt*
5. Quan Hôn Tang Tế - *Từ Thiện Tâm Trụ*
6. Giáo Trình Tu Học tập 1-4 - *Từ Minh Đạt*
7. Hồi Ký Hồng Ân - *Từ Tâm Thắng*
8. Trình Kiến Giải - *Từ Tri Nguyên*
9. Thi Tuyển: *Từ Thiện Giao*
10. Khánh Đản - *Tạp Chí Quy Nguyên*
11. Kim Cang Ký Danh - *Ban Sử Đạo*
12. Tiểu Luận T. 1 - *Nhiều tác giả*
13. Thiên Ân Tâm Khai tập 1 - *Nhiều Tác Giả*
14. Đạo Học Vấn Đáp T.1 - *Đức Ngài Pháp Chủ, Từ Minh Đạt*
15. Sao Hạn, Tác Dụng, Cách Cúng Và Giải Hạn - *Châu Nhật Tân Ph.D.*
16. Bài Học Từ Những Hình Ảnh Của Thế Giới Huyền Linh - *Châu Nhật Tân*
17. Câu Hỏi Trắc Nghiệm và Bài Giải Cho Người Mới Tu Học Tập 1,2- *Ban Giáo Huấn*
18. Cuộc Tiến Hóa Qua Sự Khai Mở Tâm Linh T.1- *Từ Minh Đạt*
19. Tuyển Tập Truyện Ngắn: Đạo Trong Thế Sự - *H.M.T*
20. Đông Phương Huyền Môn - *Dr. Châu Nhật Tân sưu tập*
21. Voviology Dictionary: Việt Anh - *Beatrice Broussard*
22. Bước Đầu Đến Với Thiền - *Từ Minh Đạt*
23. Sơ Lược Tiểu Sử Đức Ngài Pháp Chủ VVQN- *Từ Tri Nguyên*
24. Ánh Sáng Mặt Pháp tập 1-3 - *Nhiều Tác Giả*
25. Những Phương Thức Lập Hạnh - *Từ Minh Đạt*
26. Tác Phong Bình Thường Của Người Tu Học - *Từ Minh Đạt*
27. Lý Luận Căn Bản Cho Người Mới Tu Học - *Từ Minh Đạt*
28. Xả Giới Thành Đạo Diễn Nghĩa - *Từ Tâm Thượng*
29. Nổi Vòng Tay Lớn - *Ban Sử Đạo*
30. Nghi Thức Của Vô Vi Quy Nguyên - *Ban Lễ Đạo*
31. Thế Giới Đại Đồng - Phỏng vấn các lãnh tụ thế giới - *Phòng Thông Linh*
32. Tam Giáo Đồng Quy - Phỏng vấn các giáo chủ tôn giáo - *Phòng Thông Linh*

33. Những Mẩu Chuyện Về Đức Ngài tập 1,2 - *Dr. Châu Nhật Tân sưu tập*
34. Thiên Chúa Giáo Qua Quan Điểm Tâm Pháp - *Từ Minh Đạt*
35. Nét Nghệ Thuật Qua Thiền - *Châu Nhật Tân Ph.D.*
36. Đông Y, Hóa Dược Bên Lộ Trình Của Thiền - *Châu Nhật Tân*
37. Cười Trong Đạo T.1 - *Châu Nhật Tân và BBT. TCQN.*
38. Phụ Lục Quy Nguyên Pháp - *Ban Giáo Huấn*
39. Minh Học Với Minh - *Châu Nhật Tân Ph.D.*
40. Thi Tuyển: Trên Đường Đạo - *Nhiều Tác Giả*
41. Chìa Khóa Để Có Một Phép Lạ - *Châu Nhật Tân Ph.D.*
42. Con Người Đạo Đức, Gia Đình Đạo Đức Là Căn Bản Để Xã Hội Phát Triển - *Từ Minh Đạt*
43. Boả Saùch: Tàip Chí Quy Nguyên taăp 1 - 25, 26 - 50, 51 - 75
44. Nêà Nghò Moăt Môa Hình Toă Chòuc Cho Voă Vi Quy Nguyên 1998 - *Từ Minh Đạt*
45. Bài Học Của Sự Khai Tâm, Công Bằng & Từ Bi - *Từ Minh Đạt*
46. Hình Ảnh Sinh Hoạt Của Pháp Đạo 1994 - 1997 - *Khối Tin Tức Tạp Chí Quy Nguyên*
47. Tuyển Tập Truyện Ngắn: Đường Cong Và Đường Thẳng - *Phan Nam Hưng*
48. Qua giấc mơ kiểm tâm thức - *Từ Minh Đạt và BBT TCQN*
49. Giáo lý dành cho thiếu nhi - *Ban Giáo Huấn*
50. Làm thế nào để tổ chức một nhóm đạo học - *Từ Minh Đạt*
51. Trường thiên về vô minh - *Từ Minh Đạt*
52. Hồi Ký: Hành trình về ký ức - *Từ Minh Đạt*
53. Quan chức thời xưa - *Châu Nhật Tân Ph.D.*
54. Thiên Ma và sự bố trí đầu năm 1998-1999 - *Từ Minh Đạt*
55. Để lòng mình nói cho lòng mình nghe - *G.S. Vũ Như Hoàng*
56. Tuyển tập nhạc: Con đón Cha Về - *Nhiều tác giả*

Mọi chi tiết xin liên lạc:

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN